

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22/12/2023
V/v Kiện ly hôn, tranh
chấp nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Bá Đường; Ông Dương Quý Sáng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 22/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 146/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 30/11/2023 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 15/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Ú; sinh năm 1994; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Công chức xã.

Địa chỉ: Thôn Bản Nà Luông, xã Ng, huyện B, tỉnh L.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lương Minh Đ; sinh năm 1993; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: tự do

Địa chỉ: Thôn Bản Nà Luông, xã Ng, huyện B, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn chị Lương Thị Ú trình bày: Chị và anh Lương Minh Đ kết hôn ngày 20/03/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau. Sự việc xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Hiện anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Minh Đ nhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Lương Nhã Uyên; sinh ngày 27/08/2019. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Nhã Uyên không yêu cầu anh Đức phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm công chức xã, thu nhập ổn định một tháng khoảng 8.000.000 đồng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai anh Lương Minh Đ trình bày: Anh và chị Lương Thị Ú kết hôn ngày 20/03/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Lương Thị Ú xin ly hôn anh nhất trí ly hôn với chị Lương Thị Ú nếu chị Ú đề anh trực tiếp nuôi con

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo thụ lý giải quyết vụ án và tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử. nhưng bị đơn đã không đến tham tố tụng để giải quyết vụ án. Nên Tòa án đã tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị Ú, khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết Ly hôn, nuôi con chung với anh Lương Minh Đ. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn có địa chỉ tại xã Ng, huyện B, tỉnh L. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo thụ lý giải quyết vụ án và tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử. nhưng bị đơn đã không đến tham tố tụng để giải quyết vụ án. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Ú và anh Lương Minh Đ kết hôn ngày 20/03/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không

ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa hôm nay chị Lương Thị Ú đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Minh Đ. Xét thấy mâu thuẫn gia đình chị Lương Thị Ú và anh Lương Minh Đ đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Lương Thị Ú, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Minh Đ là phù hợp theo quy định khoản 1 điều 51; Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Lương Nhã Uyên; sinh ngày 27/08/2019. Khi ly hôn chị Lương Thị Ú xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Nhã Uyên. Không yêu cầu anh Lương Minh Đ phải đóng góp phí tổn nuôi con. Xét về vấn đề nuôi con thấy rằng, cháu Lương Nhã Uyên; sinh ngày 27/08/2019 còn nhỏ, chị Lương Thị Ú làm viên chức có mức thu nhập 8.000.000 triệu/ đồng. Do vậy, việc giao con cho chị Lương Thị Ú trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế, thuận tiện cho việc chăm nom cháu trong vấn đề học tập và sinh hoạt của cháu, Anh Lương Minh Đ tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 ; điều 57; điều 81 ;82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Ú

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị Ú được ly hôn anh Lương Minh Đ. Quan hệ hôn nhân của chị Lương Thị Ú và anh Lương Minh Đ chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2.Về con chung: Giao cháu Lương Nhã Uyên; sinh ngày 27/08/2019 cho chị Lương Thị Ú trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lương Minh Đ không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con. Anh Lương Minh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở anh Lương Minh Đ thực hiện quyền này.

3.Về án phí: Chị Lương Thị Ú phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002781 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị Lương Thị Ú đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; huyện
- Các đương sự;
- THADS huyện;
- UBND Xã Nghĩa đô
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Vân